

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*1.Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970, địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 3A, xã M , huyện C, tỉnh Bình Phước.

*2.Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim P, sinh năm: 1977, địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 4, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước

*3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Minh T1, sinh năm: 1969, địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 4, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Trần Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị T và Ông Hà Minh T1 số tiền nợ 75.900.000đồng với phương thức trả hàng tháng, mỗi tháng trả 500.000đồng. Thời gian trả nợ là ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 10 tháng 4 năm 2019 cho đến khi số tiền nợ. Trong trường hợp bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán của tháng thì bà T có quyền được yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ còn lại.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu*

*khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2.2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Trần Thị Kim P thống nhất chịu toàn bộ: theo mức án phí theo quy định là  $(75.900.000\text{đồng} \times 5\%) / 2 = 1.897.500\text{đồng}$ .

Bà T, ông T1 không phải chịu án phí nên bà T được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.897.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009794 ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**CHU THỊ THU HÀ**